

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày: 19-01-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Phú
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 291/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

L V V, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 6, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 6, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L V V, sinh năm 1964 và bà Tr Th O, sinh năm 1962 (đã chết); tiền án: Ngày 31/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22 tháng 5 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03 tháng 9 năm 2017 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Ông Tr V C, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 4B, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ng K Ch Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 4, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Ông Ng Ch H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 41, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Ng V D, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 4, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03 tháng 9 năm 2017, L V V đi bộ ngang dãy trọ tại địa chỉ số 4, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện kiốt của ông Tr V C khóa cửa bên ngoài nên V nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên L V V leo lên nóc của căn kiốt, bẻ cong tấm tole và đột nhập vào trong kiốt, V nhìn thấy 01 mắt camera quan sát treo ở vách tường nên dùng tay vặn lấy mắt camera và lấy 01 ba lô bên trong kiốt bỏ mắt camera vào, tiếp đó V leo lên phía trên gác lấy thêm 01 máy tính laptop, sau đó V leo lên chỗ mái tole lúc ban đầu để tẩu thoát thì bị người dân phát hiện, tri hô và báo Công an bắt V. Khi lực lượng dân phòng đến vây bắt, V cố thủ bên trong kiốt, lực lượng dân phòng đã phá cửa phòng để vào bên trong bắt V, nhưng V sử dụng 02 con dao Thái Lan có sẵn trong phòng chống trả nên lực lượng dân phòng phải rút ra bên ngoài và làm rơi một cây tầm vòng sơn màu đỏ - trắng, V lấy cây tầm vòng rồi dùng 01 dây thun có sẵn buộc 02 con dao Thái Lan, đồng thời mở khóa bình gas trong kiốt của ông C để hù dọa. Đến 09 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An bắt được V.

Tại biên bản định giá ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 01 ba lô màu xanh đen trị giá 130.000 đồng; 01 máy tính laptop HP14-B038TV trị giá 2.900.000 đồng; 01 mắt camera quan sát nhãn hiệu Starcamera trị giá 1.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.330.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Tr V C yêu cầu L V V phải bồi thường số tiền 10.400.000 đồng. Trong đó, 30kg chè khô trị giá 4.800.000 đồng; 01 ghế cắt tóc trị giá 2.000.000 đồng; 01 mắt camera trị giá 1.000.000 đồng; tiền sửa lại mái tole 1.100.000 đồng; 01 cửa kính trị giá 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tài sản trên trong quá trình L V V cố thủ trong phòng đã làm hư hỏng.

Bản cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo L V V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều c, đ Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c, đ Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L V V mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo L V V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 03 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2017, V có hành vi leo lên nóc kiốt của ông Tr V C tại địa chỉ số 4, khu phố B, phường B bẻ cong tấm tole và đột nhập vào trong lấy 01 camera; 01 máy tính laptop; 01 chiếc ba lô, sau đó leo lên mái tole để tẩu thoát thì bị người dân phát hiện tri hô và báo lực lượng dân phòng nên V leo xuống và cố thủ bên trong kiốt đến 09 giờ cùng ngày thì V bị bắt giữ cùng tang vật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông C có trị giá 4.330.000 đồng. Ngày 31 tháng 7 năm 2012 V bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22 tháng 5 năm 2014 V bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03 tháng 9 năm 2017 V chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; khi bị người dân phát hiện bị cáo đã sử dụng dao, cây tầm vông chống trả lại lực lượng dân phòng nhằm tẩu thoát. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điểm c, đ Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Bị cáo

Vinh đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo trở về không lo làm ăn chân chính mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] LỜI đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại ông Tr V C yêu cầu bị cáo V phải bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã làm hư hỏng trong lúc cố thủ tại kiốt của ông C là 30kg chè khô trị giá 4.800.000 đồng; 01 ghế cắt tóc trị giá 2.000.000 đồng; 01 mắt camera trị giá 1.000.000 đồng; tiền sửa lại mái tole 1.100.000 đồng; 01 cửa kính trị giá 1.500.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 10.400.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã làm hư hỏng số tài sản nêu trên và đồng ý bồi thường số tiền 10.400.000 đồng cho ông C nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 ba lô màu xanh đen; 01 máy tính laptop HP14-B038TV; 01 mắt camera quan sát nhãn hiệu Starcamera là vật chứng do bị cáo V chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của ông Tr V C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông C là phù hợp.

Đối với vật chứng là 01 cây tầm vông, 02 con dao Thái Lan bằng kim loại; 01 dây cao su dài 02m mà bị cáo V sử dụng làm hung khí chống trả lực lượng dân quân. Quá trình điều tra xác định 01 cây tầm vông thuộc sở hữu của ông Ng K Ch Th là lực lượng dân quân của khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa; 02 con dao Thái Lan và 01 dây cao su thuộc sở hữu của ông Tr V C nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c, Điểm đ Khoản 2 Điều 138; Điều 42; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm

2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo L V V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo L V V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L V V phải bồi thường cho ông Tr V C số tiền 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả cho ông Tr V C 02 con dao Thái Lan bằng kim loại và 01 dây cao su dài 02m.

Trả cho ông Ng K Ch Th là lực lượng dân quân của khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương 01 cây tầm vông sơn đỏ - trắng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

4. Về án phí: Buộc bị cáo L V V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 520.000 đồng (năm trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Phạm Thị Bạch Tuyết